

Bản án số: **157/2021/HSST**

Ngày: 06/12/2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hiền;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phú Minh Thông;
2. Ông Nguyễn Thế Lý.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Cao Thị Mỹ Trà, cán bộ Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 150/2021/HSST ngày 18 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1198/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

**1. Nguyễn Đức T**, sinh ngày 13/9/1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Thường trú: X đường Lê Hồng Phong, Phường 10, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; con ông Nguyễn Phương Đ, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Thu O, sinh năm 1972; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: 01. Ngày 03/11/2017, bị Công an Quận 10 bắt về hành vi “Cướp giật tài sản”. Ngày 02/8/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án số 33/2018/HSST. Năm 2020, chấp hành xong án phạt tù. Chưa xóa án tích.

Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 05/9/2015, bị Công an Quận 10 bắt về hành vi “Cướp giật tài sản” (thời điểm phạm tội 17 tuổi, thuộc trường hợp nghiêm trọng). Ngày 21/01/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 01 năm tù giam về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 05/2016/HSST. Ngày 01/9/2016, chấp hành xong án phạt tù. Đã xóa án tích.

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 11/3/2021 đến nay (có mặt).

**2. Nguyễn Văn H**, sinh ngày 05/8/1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Thường trú: X Trần Bình Trọng, Phường 01, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Nhà không số, tổ 4, khu phố Kim Điền, thị trấn Cần Giuộc, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971 và bà Đỗ Thị P, sinh năm 1976; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: 01. Ngày 12/4/2015, bị Công an Quận 5 bắt về hành vi “Cướp giật tài sản”. Ngày 31/3/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 05 năm 06 tháng tù giam về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 79/2016/HSST. Ngày 12/4/2020, chấp hành xong án phạt tù. Chưa xóa án tích.

Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 10/11/2009, bị Công an Quận 5 bắt về hành vi “Cướp giật tài sản” (thời điểm phạm tội 14 tuổi 03 tháng). Ngày 29/3/2010, bị Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 01 năm tù giam về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án số 41/2010/HSST. Ngày 10/11/2010, chấp hành xong án phạt tù. Đã xóa án tích; Ngày 05/11/2011, bị Công an Quận 5 bắt về hành vi “Cướp giật tài sản” (thời điểm phạm tội 16 tuổi 03 tháng). Ngày 20/3/2012, bị Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án số 58/2012/HSST. Ngày 05/02/2014, chấp hành xong án phạt tù. Đã xóa án tích.

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 11/3/2021 đến nay (có mặt)

*Người tham gia tố tụng khác:*

- *Bị hại:* Bà Trương Hồng C, sinh năm 1996

Địa chỉ: X Đỗ Bí, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Ông Đỗ Phúc K, sinh năm 1996

Địa chỉ: X Chu Văn An, Phường 12, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1977

Địa chỉ: Ấp X, xã Mỹ Thới Đông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (vắng mặt).

2. Bà Lưu Ngọc G, sinh năm 2001

Địa chỉ: X Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1999

Địa chỉ: X Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mối quan hệ với nhau ngoài xã hội, vào lúc 11 giờ ngày 07/3/2021, Nguyễn Văn H điều khiển chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 67B1-36943 (màu xanh, trắng) qua nhà Nguyễn Đức T rủ đi uống rượu bia tại quán trên đường Cao Lỗ, Quận 8. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 08/3/2021, H tiếp tục điều khiển xe mô tô chở T đi trên đường Nguyễn Thị Minh Khai, hướng về Quận 1 đi ăn khuya. Khi đang đi, T phát hiện anh Đỗ Phúc K đang điều khiển xe mô tô chở chị Trương Hồng C, ở giữa 02 người có để 01 chiếc túi xách màu đen, nên T rủ H cướp giật chiếc túi xách. H đồng ý. H chở T tiếp tục điều khiển xe mô tô bám theo phía sau xe của anh K đang chở chị C, chờ cơ hội để giật chiếc túi xách. Khi đến giao lộ Nguyễn Thị Minh Khai - Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, Quận 1, thấy anh Khanh bật tín hiệu đèn rẽ trái vào đường Đinh Tiên Hoàng, thì H điều khiển xe mô tô áp sát bên phải chị C, để T ngồi phía sau dùng tay trái giật chiếc túi xách của chị C. Sau khi giật xong, H tăng ga điều khiển xe mô tô bỏ chạy thẳng về hướng cầu Thị Nghè; xe mô tô chạy được khoảng 50 mét thì bị tuột dây sên. Biết không thể tẩu thoát nên T quăng lại chiếc túi xách xuống đường, H tiếp tục khiển xe mô tô chạy theo quán tính đến hẻm số X Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, Quận 1, bỏ lại chiếc xe mô tô, cùng T tiếp tục bỏ chạy bộ, lẫn trốn trong các hẻm nhỏ của hẻm số X. Trong lúc bỏ chạy, H điện thoại cho Nguyễn Văn L đến chở về, do xe mô tô bị đứt sên. Khoảng 10 phút sau, L điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Vision, biển số 59U2-35495 đến chở H. Khi L chở H đi ra khỏi hẻm số X thì bị tổ tuần tra Công an phường Đa Kao, Quận 1, bắt giữ. T thì bị người dân bắt giữ giao Công an phường Đa Kao, Quận 1. Sau khi bị giật chiếc túi xách, chị C đã đến Công an phường Đa Kao, Quận 1, để trình báo. Công an phường Đa Kao, Quận 1 đã lập hồ sơ bàn giao Nguyễn Đức T và Nguyễn Văn H, cùng phương tiện, vật chứng chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Theo Kết luận định giá tài sản số 287/KL-HĐĐGTS ngày 17/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1 kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu đen, có trị giá là 4.100.000 đồng;

- 01 túi xách màu đen và 01 dây sạc điện thoại, từ chối định giá.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đức T và Nguyễn Văn H khai nhận hành vi chiếm đoạt chiếc túi xách của chị Trương Hồng C rồi nhanh chóng tẩu thoát như trên. T là người rủ rê, thực hiện hành vi cướp giật; H là người giúp sức tích cực điều khiển xe mô tô. Lời khai của T và H phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn Lộc; phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng; biên bản đối chất và các tài liệu chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được.

Đối với Nguyễn Văn Lộc khai không biết việc Nguyễn Đức T và Nguyễn Văn H thực hiện hành vi “Cướp giật tài sản” của chị Châu. Lời khai của Lộc phù

hợp với lời khai của T và H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 chưa có đủ cơ sở xử lý hình sự đối với Lộc là có căn cứ.

Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 chưa tìm được đối tượng đã chiếm giữ 01 chiếc túi xách màu đen của chị C, cũng như chưa tìm được người làm chứng, hình ảnh ghi nhận vụ việc chiếm giữ tài sản. Khi nào truy xét được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 sẽ xử lý sau.

Vật chứng vụ án:

+ 02 đĩa CD chứa dữ liệu ghi nhận sự việc diễn biến T và H cướp giật túi xách và bỏ chạy vào ngày 08/3/2021;

+ 01 (một) dây sạc điện thoại;

+ 01 quần Jean dài màu xám đen, có chấm bi; 01 áo thun dài tay màu đen (phía trước ghi chữ DSGUAREDS ICON; 01 quần Jean dài màu xanh; 01 áo thun ngắn tay màu trắng; 01 đôi giày màu xanh đen trắng;

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 67B1-36943. Qua giám định số máy, số khung không thay đổi, không có trong hệ thống đăng ký dữ liệu. Nguyễn Văn H khai: Vào khoảng đầu tháng 3 năm 2021, H mượn chiếc xe mô tô trên của 01 người bạn quen ngoài xã hội tên thường gọi là “T” (chưa rõ lai lịch) để làm phương tiện đi lại. Qua xác minh biển số 67B1-36943, là do ông Nguyễn Hữu L (sinh năm 1977 - Nơi cư trú: ấp Mỹ Hòa B, xã Mỹ Thới Đông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang) đứng tên đăng ký của xe mô tô hiệu Simba. Trong quá trình sử dụng vào năm 2013, ông L làm mất biển số xe trên và đã đăng ký biển số khác để sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã đăng báo tìm chủ sở hữu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter trên, nhưng chưa có người đến trình báo, liên hệ giải quyết.

Thu giữ của Nguyễn Đức T:

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note3 màu đen;

+ 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Đức T.

Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đang tạm giữ.

+ 01 túi xách màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu đen và số tiền 700.000 VNĐ, không thu hồi được.

Thu giữ của Nguyễn Văn L:

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Vision, biển số 59U2-354.95. Qua xác minh được biết, xe mô tô trên là do chị Lưu Ngọc G (sinh năm 2001; Nơi cư trú: 528/5/101B Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Do không có liên quan đến vụ án, Công an phường Đa Kao đã trả lại xe mô tô trên cho chị Giàu.

Trách nhiệm dân sự: Chị Trương Hồng Châu yêu cầu Nguyễn Đức T và Nguyễn Văn H bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 13.870.000 VNĐ; gồm:

giá trị của chiếc điện thoại là 12.870.000 VNĐ; giá trị của túi xách là 300.000 VNĐ và số tiền mặt là 700.000 VNĐ.

Tại bản cáo trạng số 155/CT-VKSQ1 ngày 17 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức T và Nguyễn Văn H về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa kết luận bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn H đã phạm tội “Cướp giật tài sản” thuộc trường hợp “dùng thủ đoạn nguy hiểm” và “tái phạm nguy hiểm”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị áp dụng cho bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn H tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những căn cứ trên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 04 – 05 năm tù. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Trương Hồng C yêu cầu Nguyễn Đức T và Nguyễn Văn H bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 13.870.000 VNĐ; gồm: giá trị của chiếc điện thoại là 12.870.000 VNĐ; giá trị của túi xách là 300.000 VNĐ và số tiền mặt là 700.000 VNĐ. Tại phiên tòa, mỗi bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại ½ số tiền trên là 6.935.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện trên, mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho chị C số tiền 6.935.000 đồng.

Đối với Nguyễn Văn L khai không biết việc Nguyễn Đức T và Nguyễn Văn H thực hiện hành vi “Cướp giật tài sản” của chị C. Lời khai của L phù hợp với lời khai của T và H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 chưa có đủ cơ sở xử lý hình sự đối với L là có căn cứ.

Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 chưa tìm được đối tượng đã chiếm giữ 01 chiếc túi xách màu đen của chị C, cũng như chưa tìm được người làm chứng, hình ảnh ghi nhận vụ việc chiếm giữ tài sản. Khi nào truy xét được 1 sẽ xử lý sau.

Đối với vật chứng của vụ án, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đề nghị:

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án: 02 đĩa CD chứa dữ liệu ghi nhận sự việc diễn biến T và H cướp giật túi xách và bỏ chạy vào ngày 08/3/2021;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) dây sạc điện thoại; 01 quần Jean dài màu xám đen, có chấm bi; 01 áo thun dài tay màu đen (phía trước ghi chữ DSGUAREDS ICON; 01 quần Jean dài màu xanh; 01 áo thun ngắn tay màu trắng; 01 đôi giày màu xanh đen trắng do không còn giá trị sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức T 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Đức T;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức T 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note3 màu đen do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter do không có thông tin đăng ký chủ sở hữu trong cơ sở dữ liệu;

- Tịch thu tiêu hủy biển số 67B1-36943 do chủ sở hữu xe mang biển số này quá trình sử dụng làm mất đã đăng ký biển số mới để sử dụng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra được thẩm tra tại phiên tòa, thông qua quá trình tranh tụng công khai tại phiên tòa đã có đủ cơ sở kết luận vào lúc 01 giờ 30 phút ngày 08/3/2021 tại giao lộ Nguyễn Thị Minh Khai - Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Đức T và Nguyễn Văn H đã có hành vi điều khiển xe mô tô mang biển số 67B1-36943 chiếm đoạt 01 chiếc túi xách màu đen (bên trong có: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu đen; 01 dây sạc điện thoại và 700.000 VNĐ tiền mặt, căn cứ kết luận định giá tài sản số 287/KL-HĐĐGTS ngày 17/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1 kết luận 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu đen, có trị giá là 4.100.000 đồng; 01 túi xách màu đen và 01 dây sạc điện thoại, từ chối định giá) rồi nhanh chóng tẩu thoát, đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp có đồng phạm, trong đó Nguyễn Đức T với vai trò chủ mưu, rủ rê, trực tiếp thực hiện hành vi; Nguyễn Văn H đồng phạm với vai trò giúp sức tích cực điều khiển xe mô tô để T thực hiện hành vi và tẩu thoát. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự xã hội, trị an tại địa phương. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” thuộc trường hợp “dùng thủ đoạn nguy hiểm” và “tái phạm nguy hiểm”. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe đối với bản thân các bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã

hội. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, nhận thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, các bị cáo tự nguyện bồi thường cho chị Trương Hồng C tổng số tiền là 13.870.000 VNĐ, mỗi bị cáo bồi thường  $\frac{1}{2}$  số tiền, do đó căn cứ quy định tại Điều 30 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho chị Châu số tiền 6.935.000 đồng.

[4]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án: 02 đĩa CD chứa dữ liệu ghi nhận sự việc diễn biến T và H cướp giật túi xách và bỏ chạy vào ngày 08/3/2021;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) dây sạc điện thoại; 01 quần Jean dài màu xám đen, có chấm bi; 01 áo thun dài tay màu đen (phía trước ghi chữ DSGUAREDS ICON; 01 quần Jean dài màu xanh; 01 áo thun ngắn tay màu trắng; 01 đôi giày màu xanh đen trắng do không còn giá trị sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức T 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Đức T;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức T 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note3 màu đen do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter do không có thông tin đăng ký chủ sở hữu trong cơ sở dữ liệu;

- Tịch thu tiêu hủy biển số 67B1-36943 do chủ sở hữu xe mang biển số này quá trình sử dụng làm mất đã đăng ký biển số mới để sử dụng.

Đối với Nguyễn Văn L khai không biết việc Nguyễn Đức T và Nguyễn Văn H thực hiện hành vi “Cướp giật tài sản” của chị C. Lời khai của L phù hợp với lời khai của T và H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 chưa có đủ cơ sở xử lý hình sự đối với Lộc là có căn cứ.

Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 chưa tìm được đối tượng đã chiếm giữ 01 chiếc túi xách màu đen của chị C, cũng như chưa tìm được người làm chứng, hình ảnh ghi nhận vụ việc chiếm giữ tài sản. Khi nào truy xét được 1 sẽ xử lý sau.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt Nguyễn Đức T 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2021.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt Nguyễn Văn H 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2021.

Áp dụng Điều 30 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Ghi nhận sự tự nguyện của mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại chị Trương Hồng C số tiền 6.935.000 đồng.

Kể từ ngày chị Trương Hồng C có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu các bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ trả số tiền nói trên cho chị Châu thì còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án: 02 đĩa CD chứa dữ liệu ghi nhận sự việc diễn biến T và H cướp giật túi xách và bỏ chạy vào ngày 08/3/2021;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) dây sạc điện thoại; 01 quần Jean dài màu xám đen, có chấm bi; 01 áo thun dài tay màu đen (phía trước ghi chữ DSGUAREDS ICON; 01 quần Jean dài màu xanh; 01 áo thun ngắn tay màu trắng; 01 đôi giày màu xanh đen trắng;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức T 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Đức T;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức T 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note3 màu đen;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter;

+ Tịch thu tiêu hủy biển số xe 67B1-36943.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 171/21-PNK ngày 18/10/2021 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 346.750 (Ba trăm bốn mươi sáu nghìn bảy trăm năm mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Áp dụng các Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật



thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Thu Hiền**

